

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015
V/v ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số
36/NQ-TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng
Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin
đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế**

ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin (CNTT) đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết của Chính phủ số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 312/TTr-STTTT ngày 08/6/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Điều 2. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *T. H.*

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TT&TT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT của tỉnh;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, TTTT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thuyên

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về **đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh)

Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP của Chính phủ ngày 15/4/2015 về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Nhằm khẳng định công nghệ thông tin (CNTT) là một công cụ hữu hiệu tạo lập phương thức phát triển mới và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; là một trong những động lực quan trọng của sự phát triển kinh tế tri thức, xã hội thông tin, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong quá trình hội nhập quốc tế; góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững đất nước.

Nhằm đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh Gia Lai nói chung và các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh nói riêng.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách, đơn vị chuyên trách về CNTT để đáp ứng yêu cầu ứng dụng và phát triển CNTT.

2. Yêu cầu:

Đảm bảo triển khai một cách nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ của Nghị quyết 26/NQ-CP và Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

Để đạt được mục tiêu Nghị quyết 26/NQ-CP đề ra, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố cần triển khai thực hiện các nội dung công việc sau:

1. **Đổi mới, nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với ứng dụng, phát triển CNTT.**

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền rộng rãi và sâu rộng nội dung Nghị quyết 36-NQ/TW, về vị trí, vai trò của CNTT trong tiến trình phát triển bền vững và hội nhập quốc tế trong từng ngành, từng lĩnh vực đến các Sở, ban, ngành, địa phương, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức Đảng các cấp, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân.

b) Các cơ quan đại chúng tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội, bảo đảm CNTT là một trong các nội dung trọng tâm, thường xuyên trong các chương trình truyền thông của mình. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong việc phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về CNTT.

c) Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT của tỉnh và của các huyện, thị xã, thành phố. Người đứng đầu các đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo nhiệm vụ ứng dụng, phát triển CNTT tại đơn vị, địa phương mình.

d) Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung để đảm bảo ứng dụng, phát triển CNTT là nội dung quan trọng, bắt buộc phải có trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, chương trình mục tiêu năm 2015 và giai đoạn 2016-2020, cũng như trong các đề án, dự án đầu tư của tỉnh, các Sở, ban ngành và các huyện, thị xã, thành phố.

e) Tổ chức xây dựng và nhân rộng các mô hình tiên tiến trong ứng dụng, phát triển CNTT. Đưa chỉ tiêu ứng dụng, phát triển CNTT vào chỉ tiêu Thi đua - Khen thưởng.

2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển CNTT.

a) Xây dựng Quy chế quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Xây dựng Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống một cửa điện tử, một cửa liên thông hiện đại trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

c) Xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng chữ ký số trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

d) Xây dựng Quy chế quản lý, vận hành và khai thác mạng tin học điện rộng tỉnh Gia Lai.

e) Xây dựng Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

f) Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để hỗ trợ đối với công chức, viên chức làm công tác CNTT trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Ưu tiên đầu tư ngân sách gắn với đa dạng hóa nguồn vốn để phát triển CNTT.

Ưu tiên bố trí ngân sách, vốn đối ứng của địa phương để triển khai các công trình, nhiệm vụ, dự án có sử dụng nguồn vốn trung ương, của tỉnh (đối với các địa phương thuộc tỉnh) và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

4. Xây dựng hạ tầng CNTT hiện đại, đồng bộ để đáp ứng cho các chương trình ứng dụng, phát triển CNTT.

a) Căn ưu tiên bố trí kinh phí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị mình để đầu tư, nâng cấp hệ thống máy vi tính và các trang thiết bị CNTT để vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh cũng như phục vụ công tác chuyên môn

cho cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm 100% các máy vi tính được kết nối thành mạng nội bộ (LAN) và Internet, trừ các máy vi tính có soạn thảo văn bản mật theo quy định.

b) Xây dựng hệ thống mạng diện rộng (WAN) để kết nối mạng LAN các đơn vị, địa phương trên toàn tỉnh.

c) Nâng cấp, mở rộng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

d) Nâng cấp, cải tạo hạ tầng kỹ thuật công thông tin điện tử của tỉnh (<http://gialai.gov.vn>) để làm cơ sở cung cấp thông tin, các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.

e) Mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình để kết nối tới cấp xã.

f) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin kinh tế - xã hội của tỉnh.

g) Xây dựng cơ sở dữ liệu về công dân.

h) Xây dựng các cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường như: cơ sở dữ liệu nền địa lý, cơ sở dữ liệu đo đạc bản đồ, cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, cơ sở dữ liệu môi trường, cơ sở dữ liệu địa chất và khoáng sản, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước, cơ sở dữ liệu khí tượng - thủy văn.

i) Xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp.

j) Xây dựng hệ thống thông tin địa lý (GIS).

k) Đầu tư, nhân rộng hệ thống một cửa điện tử hiện đại, một cửa điện tử liên thông hiện đại tại UBND cấp huyện, các Sở, ban ngành để tiến đến triển khai tới các xã, phường, thị trấn trên phạm vi toàn tỉnh.

l) Triển khai phần mềm Quản lý văn bản và điều hành cho các xã, phường, thị trấn.

5. Ứng dụng CNTT rộng rãi, thiết thực, có hiệu quả cao.

a) Đẩy mạnh triển khai có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng CNTT thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2011-2015.

b) Quản lý, sử dụng một cách có hiệu quả các hệ thống CNTT dùng chung của tỉnh như: thư điện tử công vụ, quản lý văn bản và điều hành, một cửa điện tử, hội nghị truyền hình.

c) Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 để phục vụ người dân và doanh nghiệp, góp phần đẩy mạnh công cuộc cải cách hành chính của tỉnh. (Thực hiện theo Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc công thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Gia Lai năm 2015 và định hướng đến năm 2020).

d) Xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng dụng CNTT thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020.

e) Tổ chức triển khai có hiệu quả môi trường giao dịch và thương mại điện tử, các sàn giao dịch thương mại điện tử.

f) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong tất cả các ngành, lĩnh vực.

- Triển khai số hóa tài liệu học tập, sách giáo khoa gắn với đổi mới nội dung, phương thức dạy, học, khảo thí; tạo điều kiện cho mọi lứa tuổi được truy cập, học tập, đào tạo.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong y tế như trong công tác khám, chữa bệnh, y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe nhân dân; xây dựng hệ thống bệnh án điện tử, y tế điện tử, bảo hiểm xã hội; xây dựng hệ thống chẩn đoán, khám chữa bệnh từ cấp tỉnh đến cấp huyện.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giao thông.
- g) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; công tác cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống thiên tai.

6. Tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực CNTT.

a) Đào tạo kỹ năng sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT.

b) Đào tạo chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách CNTT các cơ quan đơn vị, địa phương theo các chứng chỉ quốc tế của các hãng CNTT lớn như: Microsoft, Cisco, IBM... và theo Thông tư số 11/2015/TT-BTTTT ngày 05/5/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định Chuẩn kỹ năng nhân lực công nghệ thông tin chuyên nghiệp

c) Nâng cấp các cơ sở đào tạo về CNTT như nâng cấp cơ sở vật chất, phòng thực hành với trang thiết bị và các công nghệ tiên tiến.

d) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong đổi mới phương thức quản lý, nội dung và chương trình đào tạo, phương thức dạy và học nhằm tạo chuyên biến mạnh mẽ về chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy xã hội học tập, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

7. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, nâng cao năng lực quản lý các mạng viễn thông, truyền hình, Internet.

a) Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT trong các chương trình, đề án hiện đại hóa quân đội nhằm tăng cường tiềm lực quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

b) Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về CNTT cấp tỉnh để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và an toàn hệ thống thông tin mạng của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

c) Tăng cường giám sát, phát hiện và kịp thời loại bỏ các thông tin phá hoại của các thế lực thù địch, thông tin trái với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; quản lý chặt chẽ các trang thông tin điện tử và các loại hình truyền thông trên Internet.

d) Xây dựng các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin trên mạng cho các đơn vị kết nối internet và tham gia mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh; áp dụng quy trình nghiệp vụ đảm bảo an toàn, an ninh trên môi trường mạng theo quy định đối với hoạt động của các cơ quan đảng, nhà nước, ...

e) Triển khai việc ứng dụng Chữ ký số trong các giao dịch điện tử của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong các giao dịch điện tử giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

f) Tăng cường việc ứng dụng, phát triển CNTT trong các lực lượng vũ trang, lực lượng an ninh để góp phần thực hiện chính quy hóa, hiện đại hóa quốc phòng, an ninh trong việc giữ vững an ninh, chính trị trên địa bàn tỉnh.

g) Gắn kết chặt chẽ việc ứng dụng, phát triển CNTT với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an toàn cho các hệ thống CNTT, cơ sở dữ liệu của tỉnh. Cần tăng cường an toàn, an ninh thông tin cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh để đảm bảo cho các đơn vị, địa phương trong ứng dụng CNTT.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung, nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, các địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện, định kỳ hằng năm báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp).
2. Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch để báo cáo UBND tỉnh; có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch; tham mưu xây dựng Kế hoạch phát triển, ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 5 năm và hằng năm.
3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu giúp UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện các kế hoạch, đề án cụ thể triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.
4. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh để đưa chỉ tiêu ứng dụng, phát triển CNTT vào các chỉ tiêu về cải cách hành chính và thi đua – Khen thưởng của tỉnh.
5. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các đơn vị báo cáo UBND tỉnh qua Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời xem xét, xử lý, quyết định. *T.H*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Kpã Thuyên



PHỤ LỤC
CHI TIẾT CÔNG VIỆC CỤ THỂ CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 365 /QĐ-UBND ngày 24/6 /2015 của UBND tỉnh Gia Lai)

Số TT	Nội dung công việc, đề án, dự án cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian, giai đoạn thực hiện, hoàn thành
1	Đổi mới, nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với ứng dụng, phát triển CNTT			
1.1	Tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị và chương trình hành động đến các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Năm 2015-2016
1.2	Xây dựng các chuyên đề, chuyên mục để phổ biến kiến thức, các điển hình về ứng dụng CNTT	Báo Gia Lai; Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2015-2020
1.3	Kiện toàn Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT các huyện, thị xã, thành phố	UBND các huyện, thị xã, thành phố		Năm 2015
1.4	Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung nội dung ứng dụng và phát triển CNTT trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, các dự án, chương trình... của các địa phương, đơn vị.	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	2015-2020
1.5	Tổ chức xây dựng và nhân rộng các mô hình tiên tiến trong ứng dụng, phát triển CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2015-2020
2	Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển CNTT			
2.1	Xây dựng Quy chế quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2015
2.2	Xây dựng Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống một cửa điện tử trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2015
2.3	Xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng chữ ký số trên địa bàn tỉnh Gia Lai.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2015

2.4	Xây dựng Quy chế quản lý, vận hành và khai thác mạng tin học diện rộng tỉnh Gia Lai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2017
2.5	Xây dựng Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2015-2016
2.6	Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để hỗ trợ đối với công chức, viên chức làm công tác CNTT trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2015-2016
3	Ưu tiên đầu tư ngân sách gắn với đa dạng hóa nguồn vốn để phát triển CNTT	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2015-2020
4	Xây dựng hạ tầng CNTT hiện đại, đồng bộ để đáp ứng cho các chương trình ứng dụng, phát triển CNTT			
4.1	Đầu tư nâng cấp hệ thống máy tính, thiết bị CNTT, hệ thống mạng LAN.	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2014-2015
4.2	Xây dựng hệ thống mạng diện rộng toàn tỉnh (WAN)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2016
4.3	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		Năm 2015-2017
4.4	Nâng cấp, cải tạo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin điện tử của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2017
4.5	Mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình để kết nối tới cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2016-2017
4.6	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin kinh tế - xã hội của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư		Năm 2016
4.7	Xây dựng cơ sở dữ liệu về công dân	Công an tỉnh		Năm 2016
4.8	Xây dựng các cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường: cơ sở dữ liệu nền địa lý, cơ sở dữ liệu đo đạc bản đồ, cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, cơ sở dữ liệu môi trường, cơ sở dữ liệu địa chất và khoáng sản, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước, cơ sở dữ liệu khí tượng - thủy văn.	Sở Tài nguyên và Môi trường		Năm 2016
4.9	Xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư		Năm 2017
4.10	Xây dựng hệ thống thông tin địa lý (GIS)	Sở Thông tin và Truyền thông		Năm 2018
4.11	Đầu tư hệ thống một cửa điện tử hiện đại, một cửa điện tử liên thông hiện đại tại UBND cấp huyện, các Sở, ban ngành; các xã, phường, thị trấn trên phạm vi toàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2015-2020

5	Ứng dụng CNTT rộng rãi, thiết thực, có hiệu quả cao			
5.1	Quản lý, sử dụng một cách có hiệu quả các hệ thống CNTT dùng chung của tỉnh như: thư điện tử công vụ, quản lý văn bản và điều hành, một cửa điện tử, hội nghị truyền hình	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố		Năm 2015-2020
5.2	Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 để phục vụ người dân và doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành,	Năm 2016-2020
5.3	Xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng dụng CNTT thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2015
5.4	Triển khai số hóa tài liệu học tập, sách giáo khoa gắn với đổi mới nội dung, phương thức dạy, học, khảo thí	Sở Giáo dục và Đào tạo		Năm 2016
5.5	Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong y tế, xây dựng hệ thống bệnh án điện tử, y tế điện tử, bảo hiểm xã hội	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2016
5.6	Xây dựng hệ thống chẩn đoán, khám chữa bệnh từ cấp tỉnh đến cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Y tế	Năm 2020
6	Tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ	Năm 2015-2020
7	Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, nâng cao năng lực quản lý các mạng viễn thông, truyền hình, Internet			
7.1	Xây dựng đề án ứng dụng CNTT trong quân đội để góp phần chính quy hóa, hiện đại hóa quốc phòng	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai		Năm 2015-2020
7.2	Tham mưu UBND tỉnh kiện toàn bộ phận chuyên trách về an toàn, an ninh thông tin để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ	Năm 2015
7.3	Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các trang thông tin điện tử, các loại hình truyền thông trên Internet trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố		Năm 2015-2020
7.4	Triển khai việc ứng dụng Chữ ký số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2015-2016
7.5	Tăng cường các biện pháp để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tại mỗi cơ quan, đơn vị	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố		Năm 2015-2020